

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 316/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Xây dựng huyện đảo Lý Sơn
mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông báo số 505-TB/VPTW ngày 25/12/2009 của Văn phòng BCH Trung ương Đảng về kết quả chuyên thăm và làm việc của đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư tại Quảng Ngãi (trong 02 ngày 20 và 21/12/2009);

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Kết luận số 577-KL/TU ngày 11/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng phát triển và cơ chế chính sách cho huyện đảo Lý Sơn;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 982/TTr-SKHĐT ngày 18/8/2015 về việc phê duyệt Đề án Xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đề án Xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên đề án: Xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020.

II. Cơ quan thực hiện: UBND huyện Lý Sơn.

III. Phạm vi thực hiện: huyện đảo Lý Sơn.

IV. Quan điểm và mục tiêu phát triển

1. Quan điểm phát triển

- Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực mà huyện có tiềm năng,

thể mạnh là thủy sản và du lịch; ứng dụng mô hình canh tác tiên tiến, nâng cao chất lượng, năng suất cho trồng trọt và chăn nuôi, nhất là đối với cây hành, tỏi.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn thiện và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu; ưu tiên đầu tư cho cấp điện, nước sạch, cầu cảng, hạ tầng giao thông (đường thủy, đường bộ, đường hàng không), hệ thống thông tin liên lạc và hạ tầng xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lý Sơn với Khu kinh tế Dung Quất, vùng ven biển của tỉnh và các tỉnh ven biển duyên hải miền Trung.

- Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tạo việc làm, đẩy nhanh giảm nghèo, cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần cho nhân dân; gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội. Đào tạo, thu hút đội ngũ nhân lực, đội ngũ lao động có trình độ, chất lượng cao; chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ; nâng cao năng lực quản lý nhà nước.

- Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; xây dựng huyện đảo trở thành tuyến phòng thủ vững chắc, tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia vùng biển, đảo của Tổ quốc. Đảm bảo thể trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân; giữ gìn trật tự an toàn xã hội; có biện pháp quản lý, bảo vệ ngư dân hành nghề trên biển.

- Định hướng phát triển Lý Sơn thành một đảo xanh. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lý, khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển huyện đảo Lý Sơn theo hướng trở thành đô thị biển xanh, sạch, đẹp, văn minh, môi trường bền vững, phù hợp với khả năng của tỉnh, trên cơ sở tận dụng nguồn lực từ ngân sách, thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước và lấy nội lực làm động lực trọng tâm của sự phát triển; kết hợp phát triển kinh tế biển, du lịch sinh thái biển với đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, đảm bảo vững chắc về quốc phòng, an ninh.

3. Một số mục tiêu chủ yếu

a) Về phát triển kinh tế

- Đến năm 2015, tổng giá trị sản xuất đạt 900,63 tỷ đồng (giá CĐ 1994), tăng 17,7% so với 2014. Trong đó, giá trị sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 330,84 tỷ đồng, tăng 8,5%; công nghiệp – xây dựng đạt 73,44 tỷ đồng, tăng 24,62%; dịch vụ đạt 496,35 tỷ đồng, tăng 23,61%. Riêng thủy sản đạt 298,545 tỷ đồng, tăng 7,8%; nông nghiệp đạt 32,29 tỷ đồng, tăng 15,4% so với năm 2014.

Cơ cấu kinh tế năm 2015 (tính theo giá hiện hành) như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 63,89%; công nghiệp – xây dựng chiếm 10,03%; dịch vụ chiếm 26,08%, trong đó: Thủy sản 51,65%, nông nghiệp 12,24% so với toàn nền kinh tế.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 21,0 triệu đồng/người/năm.

- Giai đoạn 2016 – 2020, tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 10%/năm, trong đó: giá trị sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân là 4,31% (thủy sản tăng 3,34%/năm, nông nghiệp tăng 2,85%/năm); công nghiệp – xây dựng tăng 22,31%/năm; dịch vụ tăng 23,31%/năm. Đến năm 2020, tổng giá trị sản xuất đạt 2.101.35 tỷ đồng (giá CĐ 2010). Trong đó, Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.133,01 tỷ đồng; công nghiệp – xây dựng đạt 222,63 tỷ đồng; dịch vụ đạt 847,71 tỷ đồng.

Cơ cấu kinh tế năm 2020 như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 51%; công

ngành – xây dựng chiếm 13%; dịch vụ chiếm 36%. Trong đó: Thủy sản 40,86%, nông nghiệp 10,13% so với toàn nền kinh tế.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 38 triệu đồng/người/năm.

b) Về xã hội

- Đến năm 2015, lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản còn khoảng 65-70%. Chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp. Phần đầu 1 - 2 trường đạt chuẩn quốc gia. Hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 20%. Tỷ lệ hộ nghèo còn 14,31%.

- Giai đoạn 2016-2020: Giải quyết việc làm bình quân hàng năm khoảng 400 - 500 lao động; đến năm 2020 lao động trong khu vực nông nghiệp, thủy sản còn khoảng 55%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm.

Đến năm 2020 hoàn thiện mạng lưới trường học từ Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và các trung tâm học tập cộng đồng; có 100% số trường được kiên cố hóa và mỗi cấp có ít nhất 50% số trường đạt chuẩn quốc gia. Hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15%. 03/03 xã có trạm y tế và có bác sỹ; có 08 bác sĩ/vận dân.

c) Về bảo vệ môi trường

- Đến năm 2015, có 75 - 90% chất thải được thu gom và xử lý; đến năm 2020 có 95% rác thải, chất thải rắn trong sản xuất và sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng công nghệ phù hợp.

- Phần đầu xây dựng 01 trạm quan trắc về môi trường; 100% hộ gia đình trong khu dân cư của huyện thực hiện nội quy, cam kết bảo vệ môi trường, tài nguyên.

- Xây dựng, bảo vệ và phát triển khu bảo tồn biển Lý Sơn. Bảo tồn và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn và tôn tạo.

- Phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn nói riêng và kết cấu hạ tầng nói chung của huyện đảm bảo yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Phát triển diện tích đất trồng rừng, cây chắn sóng, cây bóng mát, cây lâm nghiệp. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lý, khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững và cảnh quan cho phát triển du lịch.

d) Về Quốc phòng - An ninh

- Đến năm 2015, có 2/3 xã vững mạnh toàn diện về an ninh quốc phòng, 1/3 xã vững mạnh về an ninh quốc phòng và đến năm 2020 có 3/3 xã, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng an ninh, xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ.

- Đạt 100% chỉ tiêu về tuyển quân hàng năm.

VI. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

1. Ngành thủy sản

- Xác định thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng ngành thủy sản. Đổi mới phương thức tổ chức, công nghệ đánh bắt và hình thành đội ngũ lao động thủy sản có tay nghề cao; đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo, học tập các mô hình phát triển thủy sản tiên tiến.

- Phát triển số lượng tàu thuyền theo hướng nâng cao công suất gắn với đầu tư trang thiết bị hiện đại. Đưa công tác quản lý tàu thuyền đi vào nề nếp; đầu tư và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin phòng chống thiên tai trên biển, kịp thời cập nhật, thông tin cho các tàu thuyền khi có diễn biến thời tiết bất thường; tổ chức đào tạo, tập huấn vận hành phương tiện khai thác đúng chuẩn, đặc biệt đối với tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới; hướng dẫn kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện trên biển. Triển khai kịp thời, nhanh chóng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ quy định một số chính sách phát triển thủy sản.

Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc nuôi trồng, chế biến, vận chuyển thủy sản, chú trọng nuôi trồng các sản phẩm đặc sản có giá trị cao. Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình nuôi trồng tôm hùm, hào, cá...; đẩy mạnh công tác khuyến ngư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn giai đoạn II trước năm 2017 nhằm phục vụ neo đậu, tránh, trú cho tàu thuyền của ngư dân. Hiện đại hóa cảng cá Lý Sơn; đầu tư xây dựng cảng Bến Đình phục vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách và hạ tầng Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án chế biến thủy sản với công nghệ tiên tiến, định hướng xuất khẩu một số sản phẩm có giá trị cao. Đầu tư và tổ chức tốt các dịch vụ trên biển (cung cấp nước ngọt, nước đá, thực phẩm, xăng dầu, cung cấp phụ tùng sửa chữa tàu và thu mua sản phẩm); có chính sách ưu đãi hợp lý để kêu gọi đầu tư các dự án chế biến thủy sản với công nghệ tiên tiến, giá trị sản xuất cao.

2. Ngành nông nghiệp

Quy hoạch và phát triển ngành nông nghiệp toàn diện theo hướng tạo ra giá trị gia tăng cao, bền vững và bảo vệ môi trường. Ổn định diện tích cây hành, tỏi theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng áp dụng các công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến để xây dựng thương hiệu bền vững cho cây hành, tỏi, đồng thời tích cực quảng bá sản phẩm hành tỏi của Lý Sơn trên thị trường trong nước cũng như quốc tế. Giảm dần chăn nuôi gia súc, gia cầm ở hộ gia đình, tận dụng không gian phát triển nuôi các con đặc sản có giá trị kinh tế cao.

Tăng cường công tác nghiên cứu tìm biện pháp thâm canh cây hành, tỏi trên cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học trong các khâu giống, làm đất, tưới tiêu và bảo quản, thay thế dần kỹ thuật canh tác truyền thống để vừa đảm bảo được năng suất chất lượng của cây hành, tỏi không ngừng tăng lên, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học tạo các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như chế biến tỏi đen, rượu tỏi,... Có chiến lược xây dựng chỉ dẫn địa lý Tỏi Lý Sơn, trong quá trình hoạch định, quy hoạch, xây dựng hình ảnh của Lý Sơn. Tuyên truyền nhân dân hạn chế dần việc chăn nuôi bò, lợn, gia cầm trong hộ gia đình để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Ngành lâm nghiệp

Định hướng phát triển huyện Lý Sơn trở thành đảo xanh. Quy hoạch và phân bổ diện tích đất trồng cây chắn sóng, cây bóng mát, cây lâm nghiệp hợp lý; xây dựng quy trình trồng, chăm sóc rừng trồng phù hợp với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của huyện đảo.

Đẩy nhanh tiến độ dự án trồng 130 ha cây xanh, trong đó có 118 ha rừng và cây cảnh quan trên huyện đảo bằng nguồn vốn của Trung ương. Tiếp tục triển khai trồng thêm 106 ha đồi trọc, phân đấu đến năm 2020 độ che phủ rừng đạt khoảng 26,5% diện tích đảo. Huy

động vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, vận động tài trợ vốn của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân vào “Dự án xây dựng đảo xanh”.

4. Ngành dịch vụ, thương mại và du lịch

- Xác định phát triển du lịch là định hướng trọng điểm, mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo Lý Sơn trong những năm tới, góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, phát triển du lịch phải gắn với bảo vệ, cải thiện môi trường ngày một bền vững và quốc phòng, an ninh được đảm bảo, ổn định.

Phát triển thương mại theo hướng hiện đại và văn minh, ưu tiên phát triển các hình thức thương mại, dịch vụ tiên tiến tại khu vực trung tâm huyện, đồng thời chú trọng đầu tư nâng cấp các chợ tại trung tâm các xã khang trang, sạch đẹp.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, thương mại và dịch vụ; đầu tư nâng cấp, xây mới hệ thống khách sạn, lưu trú, trung tâm thương mại, siêu thị, công trình dịch vụ như tổ hợp thể thao, khu hội thảo, hội nghị, nghỉ dưỡng, chữa bệnh... Đặc biệt thu hút các dự án đầu tư vào khu bảo tồn sinh vật biển và mở rộng diện tích đảo ở những nơi có đủ điều kiện để xây dựng các resort, khu giải trí và xây dựng đô thị biển hiện đại, hài hòa trên đảo. Xây dựng khu dịch vụ du lịch cao cấp tại đảo Bé.

Xuất phát từ những điều kiện tự nhiên đặc thù và lịch sử hình thành huyện đảo, ngành du lịch của huyện tập trung vào hướng phát triển các thế mạnh sau: Du lịch văn hóa tâm linh, điểm nhấn là lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa và các quần thể di tích trên đảo như: chùa Hang, bộ xương cá voi, đình làng An Hải, quần thể nhà gỗ,... Du lịch sinh thái biển, điểm nhấn là khu bảo tồn biển Lý Sơn với diện tích gần 8.000 ha với các dịch vụ như: tắm biển, lặn biển, ngắm san hô, các môn thể thao biển... Du lịch nghỉ dưỡng như: hang Câu, xã An Hải và khu vực phía bắc đảo Bé, xã An Bình.

Phát triển đa dạng các sản phẩm, loại hình du lịch; phát triển hình thức Homestay, tạo không gian gần gũi, cảm giác trải nghiệm đối với du khách trong cuộc sống hàng ngày của người dân trên huyện đảo. Kết nối các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh mà điểm đến cuối cùng là đảo Lý Sơn. Đồng thời, chú trọng kết nối với các tuyến du lịch của các địa phương khác trên cả nước, đặc biệt là với các tỉnh thuộc khu vực miền Trung.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, thông qua các đoàn Famtrip, các hãng lữ hành, truyền thông có uy tín để quảng bá hình ảnh Lý Sơn; tổ chức các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hoá, nghệ thuật. Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện văn hóa đặc sắc thu hút du khách. Phát triển nhanh và bền vững du lịch tại đảo, gắn kết với Khu kinh tế Dung Quất, thành phố Quảng Ngãi và các khu du lịch như: Mỹ Khê, Sa Huỳnh...

Đổi mới phương thức kinh doanh theo hướng văn minh, hiện đại phù hợp xu thế phát triển chung và từng bước đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho ngành dịch vụ, thương mại và dịch vụ; tổ chức tư vấn, đào tạo ngắn hạn cho các doanh nghiệp, hộ buôn bán nhỏ trên địa bàn huyện về các phương thức kinh doanh, mô hình dịch vụ, chế tác quà lưu niệm, đặc sản Lý Sơn... Mở các dịch vụ về đêm như: chợ đêm hải sản, câu cá, câu mực đêm...

Đào tạo đội ngũ cán bộ và nâng cao hơn nữa hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện. Tăng cường quản lý thị trường, thực hiện tốt nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

5. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

- Phát triển công nghiệp và xây dựng gắn với việc đáp ứng cơ bản nhu cầu xây dựng, sửa chữa cơ khí tàu thuyền quy mô nhỏ, bảo quản và chế biến thủy sản. Bên cạnh đó, phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống của huyện như mộc dân dụng, sản phẩm thủ công mỹ nghệ đáp ứng nhu cầu của nhân dân tại chỗ và du khách.

- Đầu tư hạ tầng cho Cụm công nghiệp An Hải (4 ha); xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, thông thoáng để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực thủy sản như: bảo quản, sơ chế thủy sản, công nghiệp cơ khí sửa chữa tàu thuyền quy mô nhỏ... Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng như điện, nước, cảng, giao thông, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thu hút các nhà đầu tư.

VII. Định hướng phát triển các lĩnh vực xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

- Phân đầu trong năm 2015, có thêm 01 – 02 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2020 có thêm từ 01– 02 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia; 50% trường Tiểu học và 70% trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 20% trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ, 90% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, 50% trẻ được học bán trú; 95% học sinh tiểu học, 95% học sinh Trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi; 30% sau THCS đi học nghề; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT hoặc tương đương. Xây dựng thêm 01 trường tiểu học thị trấn.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa; đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy; đẩy mạnh việc dạy tin học, ngoại ngữ cho học sinh các cấp; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo chất lượng dạy và học đạt trường chuẩn quốc gia.

Phát huy mọi nguồn lực đáp ứng cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, đẩy mạnh công tác xã hội hoá, hiện đại hoá sự nghiệp giáo dục. Đối với giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề duy trì và giữ vững phổ cập các cấp, tiếp tục củng cố và phát triển hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao. Mọi người sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, giảm tỷ lệ mắc bệnh. Đến năm 2020, 03/03 xã có Trạm y tế và bác sĩ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,79%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 15% và thực hiện đầy đủ công tác tiêm chủng mở rộng cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi đạt 100%.

- Tăng cường nhân lực, trang thiết bị y tế theo công nghệ mới; đảm bảo cung ứng đủ thuốc và trang thiết bị y tế thiết yếu cho các hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện quy mô gia đình từ 1 đến 2 con, hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, đến năm 2020, còn dưới 10,6%.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trạm y tế xã có đủ 12 phòng theo mô hình chuẩn quốc gia. Đến năm 2020, 100% trạm y tế xã có hoạt động cận lâm sàng như: xét nghiệm công thức máu, xét nghiệm ký sinh trùng. Củng cố hệ thống y tế trong các cơ quan,

trường học, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa y tế, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khám chữa bệnh, xây dựng bệnh viện, phòng khám ngoài công lập. Tăng cường đầu tư cho đội ngũ y tế, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ thầy thuốc các tuyến đủ sức đảm đương nhiệm vụ theo yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

3. Lao động, việc làm, giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực

- Đến năm 2015 lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản còn khoảng 65-70%, công nghiệp - xây dựng là 10%, dịch vụ là 20%. Hạ tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống còn 14,31% (theo chuẩn hiện hành).

Giai đoạn 2016 - 2020 số lao động được giải quyết việc làm từ 400 - 500 người trên năm, trong đó, có 45 - 50% lao động qua đào tạo. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ lệ lao động trong nông nghiệp. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động trong các ngành như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 55%, công nghiệp - xây dựng chiếm 15% và Dịch vụ chiếm 30%. Hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 12%.

- Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo, dạy nghề trên địa bàn huyện, phối hợp với các trường, cơ sở dạy nghề trong và ngoài tỉnh để đào tạo nghề cho lao động của huyện, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, thủy sản; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ quản lý, lao động làm việc trong các nhà hàng, cơ sở lưu trú và các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch trên huyện đảo. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người lao động được đào tạo lại, học nghề mới, đào tạo tại chỗ.

Duy trì, phục hồi và phát triển các nghề truyền thống và hỗ trợ phát triển các nghề như: làm đồ thủ công mỹ nghệ, chế tác hàng lưu niệm, chế biến đặc sản của huyện đảo,... Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở công nghiệp nhẹ, chế biến thủy sản, phân bố lại lao động trong nông nghiệp, giảm số hộ thuần nông. Bên cạnh đó, chú trọng việc làm dành cho phụ nữ và vận động người trong độ tuổi lao động đi xuất khẩu lao động.

Xây dựng chính sách đào tạo, thu hút nhân tài, từng bước phát triển đội ngũ nhân lực, lao động có chuyên môn, chất lượng cao.

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển các lĩnh vực chế biến thủy sản và du lịch; duy trì, phục hồi và phát triển các nghề truyền thống và hỗ trợ phát triển các nghề như: làm đồ thủ công mỹ nghệ, chế tác hàng lưu niệm, chế biến đặc sản của huyện đảo,...

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi với người có công cách mạng trên địa bàn huyện; thực hiện tốt các Chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đảm bảo chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với những gia đình neo đơn, khó khăn, gặp tai nạn trong khi hành nghề trên biển.

4. Văn hóa thông tin, thể dục, thể thao

- Phân đấu đến năm 2020, có 90% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 70% thôn, làng văn hoá; 100% cơ quan, trường học đạt chuẩn văn hoá; 100% nhà văn hoá xã được xây dựng đúng quy định, được trang bị đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động; 100% thôn có nhà văn hoá, trong đó 70% xây dựng mới theo chuẩn do dân đóng góp; 100% di tích đã xếp hạng được tu bổ, tôn tạo bằng 2 nguồn vốn chính của Nhà nước và nhân dân đóng góp. Phát triển mạnh lễ hội gắn với du lịch di tích văn hoá và sinh thái.

- Phát huy lợi thế, nội lực, khai thác tốt tiềm năng huy động sức mạnh tổng hợp, đẩy

manh công tác xã hội hoá, tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao của huyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; đưa sự nghiệp thể thao huyện Lý Sơn đáp ứng yêu cầu quần chúng nhân dân và tương xứng với sự phát triển mạnh của kinh tế - xã hội.

Xây dựng kế hoạch bảo tồn, trùng tu các di tích trên địa bàn huyện. Lưu giữ và phát huy các giá trị lịch sử truyền thống của huyện đảo thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Xây dựng kế hoạch quảng bá và thường xuyên tổ chức các Lễ hội truyền thống của cư dân huyện đảo.

VIII. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng

Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; tăng cường liên kết vùng kinh tế Duyên hải miền Trung, hội nhập khu vực để phát triển bền vững. Kết nối tốt về giao thông, kể cả đường hàng không (khôi phục sân bay, thủy phi cơ...) phục vụ phát triển du lịch, khi cần làm nhiệm vụ quốc phòng.

- *Hạ tầng giao thông nội đảo và kết nối với đất liền:* Lập quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện đảo đồng bộ, hợp lý, đảm bảo kết nối các đầu mối giao thông trên đảo như cảng biển, sân bay trực thăng, khu neo đậu tàu thuyền, các đầu mối tập kết nông sản, thủy sản... kết hợp hài hòa với các tuyến du lịch trên đảo tạo thành hệ thống liên hoàn thông suốt đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách, yêu cầu quốc phòng an ninh. Kết nối với hệ thống giao thông đất liền; huy động các nguồn lực tập trung đầu tư vào các dự án như: cải tạo, nâng cấp tuyến quốc lộ 24B từ thành phố Quảng Ngãi đến cảng Sa Kỳ đạt quy mô đường cấp III; nâng cấp, cải tạo cảng Sa Kỳ để có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải 2.000DWT; nâng cấp mở rộng cảng Lý Sơn và xây dựng cảng Bến Đình.

Nghiên cứu khôi phục, mở rộng sân bay trên đảo Lớn (dài 1.000m, rộng 70m) và sân bay đảo Bé phục vụ các loại máy bay cánh bằng (đường băng ngắn) và trực thăng đáp ứng cho nhu cầu phát triển du lịch, tăng khả năng kết nối với đất liền, kết hợp với nhu cầu quốc phòng, khẩn cấp khi cần thiết.

Cơ cấu lại đội tàu vận tải theo hướng đa dạng chủng loại để nâng cao chất lượng phục vụ. Phát triển đội tàu cao tốc, tàu vận tải phục vụ vận chuyển hàng hóa, đi lại cho nhân dân và khách tham quan du lịch bằng hình thức kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp.

Nâng cấp cải tạo đồng bộ các tuyến đường theo quy hoạch: Phát triển đội xe vận tải hành khách công cộng bằng hệ thống xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hàng hóa. Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông sạch như xe ô tô điện, xe đạp điện, xe đạp phục vụ du lịch.

- *Hạ tầng hệ thống điện:* Xây dựng hệ thống điện sinh hoạt cho đảo Bé. Nâng cấp, cải tạo hoàn chỉnh mạng lưới cấp điện trên toàn huyện theo hướng hiện đại, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phấn đấu giai đoạn 2015 - 2020 đảm bảo cấp điện đủ và an toàn đến các hộ dân, cơ sở sản xuất.

- *Hệ thống cấp, thoát nước:* Tiếp tục triển khai xây dựng Nhà máy cung cấp nước sạch cho đảo Lớn với công suất 2.000 m³/ngày đêm với nguồn nước từ các hồ chứa nước và các giếng ngầm trên đảo. Duy tu, bảo dưỡng định kỳ và duy trì hoạt động của nhà máy lọc nước biển thành nước ngọt trên đảo Bé đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt của người dân trên đảo.

Tiến hành xây dựng và quản lý vận hành một số dự án quan trọng phục vụ cho nông nghiệp, dân sinh và nước sinh hoạt như: hồ chứa nước có quy mô nhỏ như: Gò Cỏ May, Miếu Tam Nông...

Hệ thống thoát nước mặt và nước thải được bố trí song song với các tuyến đường giao thông theo quy hoạch và được thu gom xử lý trước khi thải ra biển. Việc tiến hành xây dựng các tuyến đường kết hợp với việc thi công các tuyến thoát nước trên toàn đảo. Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước kênh nội đồng để kịp thời giải quyết chống ngập úng cho đồng ruộng và các khu dân cư trên đảo.

- *Hệ thống đê kè*: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê kè kết hợp đường giao thông bao quanh đảo Lớn, đảo Bé gồm: Các tuyến đê huyện đảo Lý Sơn, Đường cơ động kết hợp chống sạt lở xã An Bình. Tuyên truyền rộng rãi, nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân tham gia tích cực vào công tác xây dựng và bảo vệ các công trình xây dựng, hạn chế đào lấy cát ven bờ biển, tích cực trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường biển... hướng dẫn người dân cách thích ứng với việc biến đổi khí hậu để kịp thời ứng phó.

- Hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin: Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo thông suốt, ổn định. Hình thành các mạng lưới có chất lượng dịch vụ cao, cung cấp đa dịch vụ; đầu tư xây dựng tuyến cáp quang từ bưu điện Trung tâm huyện đến các xã và cụm điểm dân cư đáp ứng các dịch vụ cao cấp khi điều kiện cho phép; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp.

IX. Về quy hoạch không gian kinh tế – xã hội

- *Định hướng phát triển khu vực trung tâm huyện*: Xây dựng và phát triển đô thị hiện đại trên cơ sở hệ thống hạ tầng hoàn thiện, môi trường xanh, sạch, cảnh quan đẹp... trở thành trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa xã hội có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội toàn huyện. Phát triển đô thị gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và môi trường bền vững. Gắn kết việc quy hoạch phát triển đô thị với chương trình xây dựng Nông thôn mới để bố trí sắp xếp các khu vực dân cư hợp lý. Đến năm 2015 Trung tâm huyện lỵ Lý Sơn cơ bản đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

- *Định hướng phát triển các khu vực còn lại*:

Khu vực xã An Vĩnh: Hướng phát triển chính là thương mại, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ vận tải, hậu cần nghề cá, trồng hành, tỏi và các dịch vụ khác. Mở rộng thêm việc nuôi trồng hải sản theo hình thức lồng, bè.

Khu vực xã An Hải: Hướng phát triển chính là dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, dịch vụ hậu cần nghề cá, sửa chữa tàu thuyền, chế biến hải sản, trồng hành tỏi, công nghiệp điện, xử lý rác thải... kết hợp với bố trí các công trình quốc phòng an ninh.

Khu vực xã An Bình (đảo Bé): đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đặc biệt là hạ tầng dân sinh (điện, đường, trường, trạm y tế...). Kêu gọi đầu tư xây dựng đảo Bé thành một Trung tâm du lịch dịch vụ cao với đầy đủ các dịch vụ mang tầm vóc hiện đại.

- *Định hướng quy hoạch sử dụng đất*: Quy hoạch sử dụng đất theo hướng kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng – an ninh; phân bổ diện tích đất hợp lý, hạn chế tác động xấu tới môi trường sinh thái. Chuyển đổi, điều chỉnh những bất hợp lý trong sử dụng quỹ đất thời gian qua nhằm mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao; bảo vệ, cải tạo và tăng độ phì nhiêu cho đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

X. Về việc bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý của nhà nước về lĩnh vực môi trường, nhất trong các khâu giám sát, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các nguồn điểm phát thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, hoá chất thải nguy hại. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục cho

toàn dân, cộng đồng tham gia bảo vệ tài nguyên - môi trường phát triển bền vững; khuyến khích sử dụng các vật dụng, sản phẩm thân thiện môi trường. Xây dựng giải pháp thu gom, vận chuyển, xử lý rác hợp vệ sinh, đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng nguồn nước, không khí.

Phân đầu phủ xanh 100% diện tích đất lâm nghiệp (khoảng 165 ha) và diện tích đất đồi núi trọc. Khuyến khích trồng cây theo các hình thức trong vườn, nơi công cộng, các trụ sở và đặc biệt là các tuyến đường trên đảo để tạo cảnh quan đẹp và góp phần làm trong sạch môi trường, giảm ô nhiễm. Từng bước có kế hoạch khôi phục hệ sinh thái biển ven bờ, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, tìm phương án hiệu quả vào việc thay đổi tập quán canh tác trồng hành tỏi bằng nguồn cát ven biển.

Lập phương án hỗ trợ nhân dân di dời mồ mả rải rác trong khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp về khu nghĩa địa tập trung và định hướng quy hoạch cải táng mồ mả theo hướng hợp lý nhằm đảm bảo về môi trường và phát triển bền vững.

XI. Kết hợp phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố, đảm bảo quốc phòng an ninh. Bố trí các công trình kinh tế và dân cư trên đảo nhất thiết phải chú ý đến nhiệm vụ quốc phòng an ninh, sẵn sàng phối hợp, ứng cứu trong các tình huống. Đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các công trình quốc phòng trên đảo; tăng cường đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho các khu vực phòng thủ, đảm bảo tính cơ động, sẵn sàng chiến đấu cao. Xây dựng đảo Lý Sơn thành “pháo đài tiền tiêu” để bảo vệ vùng biển, đảo, đồng thời kết hợp phát triển kinh tế.

Xây dựng đảng, chính quyền vững mạnh, phối hợp chặt chẽ các lực lượng vũ trang với nhân dân, hình thành thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thể trận an ninh nhân dân để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa các lực lượng quản lý, bảo vệ biển đảo (hải quân, biên phòng, cảnh sát biển, kiểm ngư, công an...). Xây dựng lực lượng vũ trang thường trực thường xuyên, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo quân số, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với việc phát triển kinh tế - xã hội nhất là trên các lĩnh vực hợp tác đầu tư, triển khai các dự án đầu tư có điều kiện về an ninh, trật tự.

Thành lập, phát triển các nghiệp đoàn nghề cá, các mô hình khai thác đánh bắt dài ngày trên biển và vươn ra khơi xa để hỗ trợ phát triển kinh tế kết hợp với toàn dân bảo vệ chủ quyền biển đảo.

XII. Kinh phí dự kiến để thực hiện Đề án

Tổng nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện Đề án: 8.415 tỷ đồng, trong đó:

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 4/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình đầu tư cho biển đảo khoảng 5.668 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh và huyện) và các nguồn vốn hợp pháp khác khoảng 236 tỷ đồng.

- Nguồn vốn huy động đầu tư từ các doanh nghiệp và dân cư: 2.747 tỷ đồng.

(Danh mục dự án tại Phụ lục 01, 02 đính kèm)

XIII. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2015 - 2020

XIV. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan và UBND huyện Lý Sơn căn cứ vào nhiệm vụ và chức năng tập trung triển khai một số các nhiệm vụ sau:

1. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lý Sơn và đơn vị tư vấn quy hoạch xây dựng Quy hoạch xây dựng huyện Lý Sơn đến năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Rà soát các dự án liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh huyện Lý Sơn (dự án chưa phê duyệt, đã phê duyệt nhưng chưa triển khai đầu tư), trên cơ sở đó xây dựng Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn cho các dự án trong giai đoạn 2016 – 2020 để thực hiện đầu tư. Đồng thời lập danh mục các dự án có liên quan để xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến thủy sản và phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lý Sơn, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan vận động, tiếp nhận và đề xuất kế hoạch sử dụng các nguồn lực tài chính, khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ để đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng Kế hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa huyện Lý Sơn. Hướng dẫn nội dung, phương thức để huyện Lý Sơn xây dựng, phát triển văn hóa con người Lý Sơn, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch, liên kết, hợp tác du lịch giữa Quảng Ngãi, đặc biệt là giữa huyện đảo Lý Sơn với các địa phương phát triển mạnh về du lịch trong vùng duyên hải miền Trung như Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Bình... và một số các tuyến du lịch quốc tế.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện Dự án trồng rừng phòng hộ, cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn, góp phần giữ nguồn nước ngọt trên địa bàn huyện. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tìm biện pháp thâm canh cây hành tỏi trên cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học trong các khâu làm giống, làm đất, tưới tiêu và bảo quản, thay thế dần kỹ thuật canh tác truyền thống để vừa đảm bảo được năng suất chất lượng của cây hành, tỏi không ngừng tăng lên, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế việc dùng cát ven biển để trồng tỏi như hiện nay.

Lập Đề án xây dựng Khu bảo tồn biển Lý Sơn nhằm gắn kết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái biển đảo.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn khảo sát, thống kê hiện trạng sử dụng đất; kế hoạch sử dụng đất ở huyện đảo Lý Sơn để phục vụ cho đồ án Quy hoạch thích hợp nhất phát triển đô thị biển, các ngành, các lĩnh vực của huyện Lý Sơn.

Tổ chức nghiên cứu, đánh giá trữ lượng nước bề mặt, nước ngầm trên huyện đảo và quản lý, khai thác sử dụng hợp lý nguồn nước ngầm trên đảo. Xây dựng phương án bảo vệ tài nguyên môi trường huyện đảo, phát triển bền vững, hướng đến đảo xanh, sạch đẹp.

7. Sở Công Thương

Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống điện từ đảo Lớn sang đảo Bé.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, thu hút các nhà đầu tư đầu tư hạ tầng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân huyện đảo và khách du lịch.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh

Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan khác theo nhiệm vụ và chức năng tập trung hỗ trợ thực hiện Đề án đạt hiệu quả. Đẩy mạnh các công tác y tế, giáo dục, lao động việc làm. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước huyện đảo. Hỗ trợ các trang thiết bị y tế, luân phiên cử bác sỹ trực tiếp hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế ở huyện Lý Sơn. Có chính sách, cơ chế phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên là người huyện đảo Lý Sơn; mở các lớp trang bị kiến thức cho các ngành huyện đang cần nhân lực như: lái tàu, khai thác thủy sản, du lịch, chế biến,... Tạo điều kiện thuận lợi đối với người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, tham quan tại huyện đảo...

9. UBND huyện Lý Sơn

Thành lập Ban Chỉ đạo của huyện (gồm lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, lãnh đạo xã) để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch hàng năm, tổng hợp, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, trình UBND tỉnh phê duyệt; trình các cấp có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và mức vốn hỗ trợ đối với từng dự án được đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ theo mục tiêu từ ngân sách trung ương đúng quy định; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Đề án.

Khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan lập các thủ tục hồ sơ theo quy định, xây dựng Quy hoạch xây dựng huyện đảo Lý Sơn; phát triển hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hợp lý, đảm bảo kết nối các đầu mối giao thông trên đảo như cảng biển, sân bay trực thăng, khu neo đậu tàu thuyền, các đầu mối tập kết nông sản, thủy sản... kết hợp hài hòa với các tuyến du lịch trên đảo tạo thành hệ thống liên hoàn thông suốt, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách và yêu cầu quốc phòng an ninh, kết nối với hệ thống giao thông đất liền, với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; xây dựng Đề án bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn; quy hoạch diện tích trồng trọt, chăn nuôi hợp lý, trong đó, ổn định diện tích trồng hành, tỏi, hạn chế nuôi dê, bò.

Nghiên cứu triển khai nghiêm túc, đầy đủ quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Vận động bà con ngư dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền có công suất lớn, đặc biệt là tàu vỏ thép để vươn khơi đánh bắt dài ngày trên biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển; tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng được vay vốn đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; lập quy hoạch khu dịch vụ hậu cần nghề cá và nuôi trồng thủy hải sản; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Lập dự án cải táng mộ má, trong đó xác định cụ thể địa điểm cải táng, đề xuất cơ chế, phương thức vận động nhân dân thống nhất và hưởng ứng thực hiện. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc khai thác đá chẻ. Lập đơn vị sự nghiệp có thu để thực hiện quản lý các vấn đề về môi trường, điện, cây xanh, nước sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh tuyên truyền, kết hợp kiên quyết xử lý nghiêm khắc việc sử dụng thuốc nổ hoặc các hành vi trái phép khác trong quá trình đánh bắt, khai thác thủy sản; tích cực tuyên

truyền kiến thức pháp luật về biển cho ngư dân, hạn chế tình trạng xâm phạm vùng biển, lãnh hải của nước ngoài và bảo vệ vùng biển, lãnh hải của đất nước. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

10. Các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, báo đài

Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến toàn thể nhân dân huyện đảo. Vận động nhân dân huyện đảo xây dựng đời sống văn hóa tiên tiến, văn minh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên – Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Viết Chử

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NSNN ĐẾN NĂM 2020***(Kèm theo Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)**Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Nhu cầu vốn đầu tư còn lại		
							Tổng vốn	Trong đó: Vốn TW	Vốn ĐP (vốn tỉnh và vốn huyện) và các nguồn vốn khác
	Tổng			6.552,55	276,00	156,50	5.668,30	5.432,10	236,19
A	Dự án hoàn thành và chuyển tiếp			1.416,90	265,80	104,00	1.046,10	1.036,17	9,93
	Chương trình Biển đông - Hải đảo								
1	Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn II)	2.200m	1557/QĐ-UBND ngày 18/10/2012	939	175	73	690	690	...
	Chương trình hỗ trợ có mục tiêu khu neo đậu tránh trú bão								
2	Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II)	500 tàu có CS 400CV	1476/QĐ-UBND ngày 27/10/2010	401,097	79,15	20	301,947	301,165	0,782

	Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên								
3	Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên			20			20	20	
	Chương trình mục tiêu quốc gia								
4	Chương trình xã nghèo bãi ngang ven biển (3 xã)			20			20	20	

	Hỗ trợ có mục tiêu nâng cấp, xây dựng mới các hồ chức nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi các đảo đông dân cư								
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn	Công suất 1.000 m ³ /ngày đêm	1542/QĐ-UBND 25/10/2013	21,9	7	7	7,9	5	2,9
	Dự án đang thực hiện								
6	Trung tâm dạy nghề - GDTX và hướng nghiệp			14,9	4,65	4	6,252		6,252
B	Dự án khởi công mới, tỉnh đề nghị NSTW hỗ trợ			5.136	10	53	4.622	4.396	226,25
1	Cảng Bến Đình	Công suất tàu 1.000 DWT	1513/QĐ-UBND 01/11/2010	304			304	304	
2	Các tuyến đê huyện đảo Lý Sơn	2.000 m		350			350	350	
3	Đường cơ động kết hợp kè biển chống sạt lở xã An Bình	3.000 m		500			500	500	
4	Nâng cấp, xây dựng mới các trục giao thông chính; các đường nhánh qua chạy trên đảo								

	<i>Nâng cấp tuyến đường côn An Vĩnh – Rada tầm xa huyện Lý Sơn</i>	7.063,27 m		148,752		30	118	85	33
	<i>Đường trung tâm huyện – UBND xã An Hải</i>	2.037 m		499		20	29	18,4	10,59
	<i>Đường khu vực</i>	2 km		40			40	40	
	<i>Đường nhánh</i>	4 km		50			50	50	
	<i>Nâng cấp, mở rộng đường</i>	15 km		100			100	100	
5	Trục đường thương mại trung tâm huyện Lý Sơn	1,5km		320			320	320	
6	Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Lý Sơn (giai đoạn 2)			15			15	15	
7	Hệ thống cấp nước sạch xã An Vĩnh và xã An Hải			135			135	135	
8	Trung tâm thông tin nghề cá, trung tâm kiểm ngư			30			30	30	
9	Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Lý Sơn	6 ha		80			80	80	
10	Dự án đầu tư hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung trên biển Lý Sơn	30 ha		82			82	82	
11	Nâng cấp BV quân dân y	150 giường		454,039			454,039	454,039	
12	Trung tâm y tế dự phòng huyện	650 m ²		18			18	18	
13	Xây dựng trạm y tế xã An Vĩnh			7			7		7

14	Nâng cấp hạ tầng trạm y tế xã An Bình			3			3		3
15	Trạm quan trắc tổng hợp tài nguyên, môi trường biển tỉnh Quảng Ngãi	Đảo Lý Sơn và các huyện ven biển		80			80	80	
16	Trồng rừng và bảo vệ môi trường (giai đoạn II)	120 ha		24			24	24	
17	Rừng phòng hộ cảnh quan môi trường Lý Sơn			20,11	10,2	2,5	7,41		7,41
18	Trạm xử lý nước thải	5.000 m ³ /ngày		30			30	30	
19	Trụ sở làm việc Huyện ủy Lý Sơn. <i>Hạng mục: Hội trường</i>	Diện tích sàn 600 m ²		9			9		9
20	Hội trường huyện Lý Sơn	450 ghế		14			14		14
21	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc UBND huyện Lý Sơn	5.000 m ²		30			30		30
22	Nhà công vụ Huyện Lý Sơn	Diện tích sàn 800 m ²		8			8		8
23	UBND Thị Trấn Lý Sơn			17,78			17,78		17,78
24	Sân vận động huyện Lý Sơn	20.611,31 m ²		13			13		13
25	Hạ tầng cụm công nghiệp An Hải	40 ha		30			30	30	

26	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng chợ (chợ trung tâm huyện)			20			20	20	
27	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng chợ (chợ 3 xã)			10			10	10	
28	Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Lý Sơn	800 học sinh		10			10		10
29	Trường tiểu học số 1 An Hải	16 phòng		12			12	12	
30	Trường mầm non Lý Sơn	8 phòng		10			10	10	
31	Trường mầm non An Hải	6 phòng		7			7	7	
32	Trường mầm non An Vĩnh	6 phòng		7			7	7	
33	Trường tiểu học số 2 An Vĩnh	16 phòng		12			12	12	
34	Trường tiểu học Thị Trấn Lý Sơn	15 phòng		25			25	25	
35	Trường THCS An Hải	6 phòng		5			5	5	
36	Trường THCS An Vĩnh; Hạng mục: Nhà đa chức năng	650 m2		5			5	5	
37	Trường THCS An Hải; Hạng mục: Nhà hành chính quản trị	650 m2		5			5	5	
38	Trường THCS Thị Trấn Lý Sơn	12 phòng		23,5			23,5	23,5	
39	TT GDTX-HN&DN Lý Sơn - Nhà lớp học 6 phòng tầng	341 m2 sàn		3,035			3,035		3,035
40	Trường THPT Lý Sơn - Nhà học bộ môn	854 m2 sàn		7,536			7,536		7,536

41	TT GDTX-HN&DN Lý Sơn - Nhà hiệu bộ	711 m ² sàn		5,802			5,802		5,802
42	Bảo tàng lịch sử Hoàng Sa, Trường Sa	2 ha		115			115	115	
43	Nhà truyền thống văn hóa biển	1.000 m ²		12			12	12	
44	Khu bảo tồn biển			50			50	50	
45	Điểm du lịch đảo Lý Sơn	200 ha		120			120	120	
46	Khôi phục bộ xương cá Ông Lãng Tân	800 m ²		14,1			14,1		14,1
47	Nâng cấp, phục hồi các di tích lịch sử, văn hóa			10			10	10	
48	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước kênh nội đồng chống ngập úng cho đồng ruộng			10			10	10	
49	Hồ chứa nước Giếng Tiên	Công suất 80.000 m ³		20			20	20	
50	Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước huyện đảo Lý Sơn			320			320	320	
51	Khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng 03 xã			10			10		10
52	Nâng cấp nghĩa trang	23 ha		23			23		23
53	Cải tạo, nâng cấp sân bay tại đảo Lớn và đảo Bé			500			500	500	
54	Cảng quân sự			200			200	200	

55	Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Lý Sơn	60CBCS		22			22	22	
56	Cải tạo nâng cấp NLV Bộ đội biên phòng đảo Lý Sơn			10			10	10	
57	Công trình phòng thủ bộ đội biên phòng	10.000 m ²		20			20	20	
58	Các công trình phòng thủ quân sự khác			100			100	100	

Phụ lục 2
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TỪ DOANH NGHIỆP
VÀ DÂN CƯ

(Kèm theo Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Ghi chú
	Tổng cộng		2.747	
I	Các công trình phục vụ cho du lịch		2.280	
1	Trung tâm thương mại, siêu thị	5.000 m ²	50	
2	Khu du lịch tổng hợp biển phía Bắc xã An Vĩnh	70 ha	700	
3	Khu nghỉ dưỡng Mũi Đèn	15 ha	150	
4	Khu du lịch nghỉ dưỡng hang Câu	44	440	
5	Khu dịch vụ thương mại – du lịch Bến tàu	3 ha	30	
6	Khu du lịch biển phía Nam xã An Vĩnh	4 ha	40	
7	Khu du lịch biển phía Nam xã An Hải	10 ha	100	
8	Khu du lịch thể thao trên biển Mù Cu	17	170	
9	Khu du lịch và dịch vụ cao cấp tại đảo Bé (xã An Bình)	30 ha	600	
II	Khai thác chế biến thủy sản		100	
10	Đầu tư khu dịch vụ hậu cần nghề cá		50	
11	Nhà máy chế biến thủy sản		50	
III	Các công trình khác		367	
13	Xây dựng hệ thống cấp điện cho đảo Bé bằng điện Diesel kết hợp		17	

	năng lượng tái tạo			
14	Tàu cao tốc vận chuyển hành khách	<i>02 chiếc, 150 chỗ</i>	50	
15	Kêu gọi đầu tư vào Khu CN-TTCN	20 ha	200	
16	Nhà máy đóng mới và sửa chữa tàu thuyền		50	
17	Các công trình xây dựng nhà làm việc của các cơ quan tài chính, ngân hàng	5.000 m ²	50	